

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110

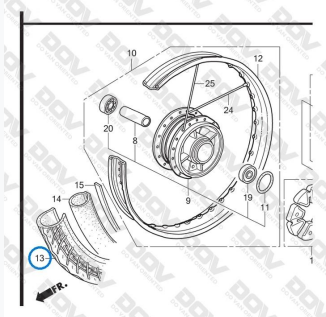
Mã sản phẩm 42711KTM972 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã 42711KTM972 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-809017-mc-50p-nr69-42711-ktm-972-honda-dream-110-future-125-wave-110-42711KTM972> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110



SKU	42711KTM972
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110
Năm	BLADE 110: 2016, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 DREAM 110 FUTURE 125: 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 FUTURE NEO: 2005, 2006 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005 WAVE ALPHA 110: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WAVE RSX 110: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2017
ĐVT	Cái
Giá lẻ	488.029đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	348,592đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	368,324đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	388,055đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	411,075đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	488,029đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 42711KTM972 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 11 - 1 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÂM ĐÚC) HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001, 2002, 2003, 2004, 2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-1-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-r>

- [sv-wave-alpha-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005137](#)
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-banh-sau-honda-dream-110--EPCDOV0001476>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 11 CATALOGUE CỤM THẮNG SAU HONDA WAVE 100 KWYP (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE 100 KWYP (2013) · *chi tiết số 14*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-11-catalogue-cum-thang-sau-honda-wave-100-kwyp-2013--EPCDOV0003823>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 - 1 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · *chi tiết số 11*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-1-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004670>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE BÁNH XE SAU (ANF / AFX / AFS110) (NGOẠI TRỪ PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT) HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · *chi tiết số 13*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-banh-xe-sau-anf-afx-afs110-ngoai-tru-phien-ban-dac-biet-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004669>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE BÁNH XE SAU (ANF110MCV / AFX - AFS110MCS) HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · *chi tiết số 13*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-banh-xe-sau-anf110mcv-afx-afs110mcs-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003986>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 12 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · *chi tiết số 14*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-12-catalogue-banh-xe-sau-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002666>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU (AFP110MS) HONDA WAVE 110 RSX** — HONDA · WAVE · 2012 · CATALOGUE WAVE 110 RSX K07 (2012) · *chi tiết số 15*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-sau-afp110ms-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0002413>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA WAVE ALPHA 110** — HONDA · WAVE · 2024 · WAVE ALPHA 110 (2024) · *chi tiết số 13*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-sau-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002931>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU (NAN HOA) HONDA FUTURE 125 (2015+)** — HONDA · FUTURE · 2015 · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · *chi tiết số 11*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-nan-hoa-honda-future-125-2015--EPCDOV0003380>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
LỚP TRƯỚC (70/100-17 M/C 40P) (YOKO) 44711-KTM-YK0 HONDA	44711KTMKYK0	362.847đ
Săm xe (80/9017 MC) 42712-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KTM972	87.846đ
Bộ nhông xích future NEOFIII H0640-KTM-970 HONDA FUTURE	H0640KTM970	253.146đ
Chốt 4x23 91105-KTM-970 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	91105KTM970	21.708đ
Chốt 4x10 91111-KTM-970 HONDA FUTURE	91111KTM970	21.708đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 42711KTM972 được đề cập trong 3 bài viết kiến thức:

- **Lốp xe Honda Wave chính hãng — Kích thước, mã tra cứu và phân biệt vành nan hoa với vành đúc** — 28/04/2026

<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/lop-xe-honda-wave-chinh-hang-kich-thuoc-ma-tra-cuu-va-phan-biet-vanh-na-hoa-voi>

- **Lớp Honda Future — 70/100-17 vs 70/90-17 trước, 80/90-17 sau — Tra cứu mã IRC và CST** — 28/04/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/lop-honda-future-70100-17-vs-7090-17-truoc-8090-17-sau-tra-cuu-ma-irc-va-cst>
- **Lớp Honda Dream — Vành cãm Super Dream (2.25/2.50-17) và vành đúc Dream 110 (70/90-17)** — 28/04/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/lop-honda-dream-vanh-cam-super-dream-225250-17-va-vanh-duc-dream-110-7090-17>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 42711KTM972. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 42711KTM972*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110 (42711KTM972) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-809017-mc-50p-nr69-42711-ktm-972-honda-dream-110-future-125-wave-110--42711KTM972>

MLA (9th ed.):

"Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110 (42711KTM972) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-809017-mc-50p-nr69-42711-ktm-972-honda-dream-110-future-125-wave-110--42711KTM972>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110 (42711KTM972) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-809017-mc-50p-nr69-42711-ktm-972-honda-dream-110-future-125-wave-110--42711KTM972>.

Tài liệu này

Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972
HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110
(42711KTM972) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.